**Thứ Hai ngày 9 tháng 9 năm 2024**

**Hoạt dộng trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 1: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM (3 tiết)**

**Tiết 1**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tham gia biểu diễn, cổ vũ các tiết mục văn nghệ.

- Nêu được cảm xúc của bản thân về tiết mục văn nghệ ấn tượng nhất.

- Năng lực: NL Tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, yêu nước, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên:** Chương trình, các bài hát.

**2. Học sinh:** Các tiết mục múa, hát, đóng kịch

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường qua bài hát: *Em yêu trường em.* | - Thực hiện. |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **a) Mục tiêu:**  **- HS dự lễ khai giảng năm học mới do nhà trường tổ chức long trọng, vui vẻ**  Tham gia biểu diễn, cổ vũ các tiết mục văn nghệ.  - Nêu được cảm xúc của bản thân về tiết mục văn nghệ ấn tượng nhất. | |
| **b) Cách tiến hành**  **HĐ1. Tham dự Lễ Khai giảng:**  - Người điều hành chính: Tổng phụ trách  - Người phối hợp: Tập thể giáo viên nhà trường.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ Khai giảng.  - Phối hợp tổ chức Lễ khai giảng.  (Có văn bản riêng)  **HĐ2.Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề: Chào mừng năm học mới.**  - GV cho HS tham gia các hoạt động “Chào mừng năm học mới”.    - Cho HS đội văn nghệ nhà trường biểu diễn các tiết mục múa, hát, đóng kịch với chủ đề liên quan đến Thầy cô, bạn bè và mái trường.  - GV động viên HS tham gia biểu diễn và cổ vũ các tiết mục văn nghệ trong Lễ khai giảng.  - GV nhắc nhở HS tuân thủ nề nếp khi tham gia hoạt động tập thể.  GV Phỏng vấn HS :   * Em thích tiết mục văn nghệ nào nhất **?** Hãy chia sẻ cụ thể những điều em biết về tiết mục đó * Em ấn tượng với tiết mục nào nhất? Vì sao? | HS dự lễ chào cờ, khai giảng năm học mới theo nghi lễ tổ chức của Nhà trường và Đoàn đội   * Các lớp biểu diễn * HS khác xem và động viên cổ vũ * Nhiều HS chia sẻ về tiết mục văn nghệ mà em ấn tượng |
| **B. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu :**  **-** Chia sẻ tâm trạng trong ngày khai trường  - Yêu thích tới trường | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS các lớp chia sẻ cảm xúc của ngày khai trường  - Mời một số HS lên trước sân khấu, trả lời các câu hỏi:  + Em ấn tượng với tiết mục nào nhất? Vì sao?  + Trong năm học mới, em mong muốn mình sẽ làm được những gì?  + Em có thích đến trường không? Vì sao?  + Cảm xúc của em khi bước vào năm học mới thế nào?  - Qua bài học hôm nay, em đã biết thêm điều gì?  *- Chốt KT: Năm học mới bắt đầu, các em cần cố gắng rèn luyện để đạt được kết quả học tập tốt nhất*. | HS lên sân khấu, phát biểu cảm xúc của mình và trả lời câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Tiếng Việt**

**BÀI 1. TRẺ EM NHƯ BÚP TRÊN CÀNH**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

**1. Trao đổi**

***1.1. Tìm hình ảnh so sánh trong câu thơ dưới đây. Em có cảm nghĩ gì về hình ảnh so sánh đó?***

*Trẻ em như búp trên cành*

*Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.*

**Bước** **1**: Tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức.

– Cách chơi: Giáo viên chia bảng làm 2 phần, viết (dán) lên mỗi từ *trẻ em* và *búp trên cành* lên một phần của bảng. Chia lớp thành 2 nhóm (mỗi nhóm là một dãy bàn).

– Yêu cầu mỗi nhóm lần lượt cử các thành viên lên bảng viết những từ gợi tả hình ảnh liên quan đến 2 sự vật trên bảng trong vòng 3 – 4 phút (tuỳ vào tình hình lớp học, giáo viên xác định thời gian hợp lí để mỗi nhóm có thể viết được 8 – 10 từ theo yêu cầu). Trước khi HS 2 nhóm chơi, GV làm mẫu với 1 từ.

Ví dụ: Trẻ em – xinh xắn, bụ bẫm, đầy sức sống...; búp trên cành – non tơ, mơn mởn,...

– Mời 1 – 2 học sinh nêu điểm giống nhau giữa trẻ em và búp trên cành (VD: non nớt, đầy sức sống, cần được chăm sóc, cần được bảo vệ,...).

**Bước 2**: GV giới thiệu câu thơ và nêu yêu cầu tìm hiểu về hình ảnh so sánh.

– Bác Hồ của chúng ta từng viết: “Trẻ em như búp trên cành/ Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan” (kết hợp chiếu 2 câu thơ lên); Nêu yêu cầu:

+ Em hãy tìm hình ảnh so sánh trong câu thơ trên. (*Trẻ em như búp trên cành*).

+ Trong câu thơ, những sự vật nào được so sánh với nhau? (*Trẻ em* so sánh với *búp trên cành*)

+ Theo em, vì sao *trẻ em* lại được so sánh với *búp trên cành*? (HS dựa vào kết quả của trò chơi tiếp sức ở bước 1 để trả lời câu hỏi. VD: Vì trẻ em và búp trên cành có nhiều đặc điểm giống nhau: xinh xắn, đáng yêu nhưng non nớt, cần được chăm sóc, cần được bảo vệ để lớn lên cứng cáp, khoẻ mạnh,...).

***1.2. Em hiểu câu thơ trên muốn nói điều gì?***

– Học sinh trả lời cá nhân.

*a) Với trẻ em?* – Trẻ em phải ngoan (ăn ngoan, ngủ ngoan, học hành ngoan, …).

*b) Với mọi người?* – Mọi người phải nâng niu, chăm sóc, giúp đỡ các em để các em luôn khoẻ mạnh và hạnh phúc.

**2. Giáo viên giới thiệu chủ điểm và Bài đọc 1**

Qua hoạt động khởi động vừa rồi, các em đã biết trẻ em rất đáng yêu, các em xứng đáng nhận được tình yêu, sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục đặc biệt mà mọi người dành cho. Trong chủ điểm đầu tiên của lớp 5 – *Trẻ em như búp trên cành*, chúng ta sẽ tìm hiểu về những điểm đáng yêu của trẻ em cũng như những điều tốt đẹp nhất mà gia đình và xã hội dành cho các em. Chúng ta sẽ bắt đầu từ tình cảm và lời dặn dò của Bác Hồ đối với thế hệ trẻ trong *Thư gửi các học sinh* ở bài đọc 1.

**BÀI ĐỌC 1**

**THƯ GỬI CÁC HỌC SINH (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

– Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ địa phương Bắc Bộ được sử dụng trong bức thư: *giời – trời, giở đi – trở đi*. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bác Hồ gửi thư cho học sinh cả nước nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, căn dặn học sinh nỗ lực học tập để mai sau xây dựng đất nước, đưa dân tộc Việt Nam bước tới đài vinh quang sánh vai với các cường quốc năm châu.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Cảm nhận được tình yêu thương, sự tin cậy của Bác Hồ đối với học sinh cả nước.

– Cảm nhận được hình ảnh đẹp “dân tộc Việt Nam bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu”.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin về ngày khai giảng đầu tiên; về tình hình đất nước tại thời điểm năm 1945; về tình cảm của và sự quan tâm của Bác đối với thế hệ trẻ để hiểu rõ về nội dung bài đọc.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Từ những dặn dò của Bác, tự xác định nhiệm vụ học tập và đề ra quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*Phẩm chất yêu nước:* Thể hiện được quyết tâm học tập, rèn luyện để mai sau góp phần xây dựng đất nước.

**3. Giáo dục quốc phòng- An ninh:**

- Ca ngợi sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

**4. Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:**

- Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **- Đây là tiết học đầu tiên trong tuần, hoạt động khởi động được thực hiện trong phần chia sẻ về chủ điểm. Giáo viên có thể giới thiệu thêm về thư Bác Hồ gửi:**  *“Tháng Tám năm 1945, nhân dân ta vùng lên đánh đổ ách đô hộ của thực dân Pháp và phát xít Nhật, giành lại độc lập cho đất nước sau gần 80 năm làm nô lệ. Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập ở Quảng trường Ba Đình (Thủ đô Hà Nội), đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Bài đọc được trích từ bức thư Bác Hồ gửi cho HS cả nước nhân ngày khai giảng năm học đầu tiên của nước Việt Nam mới.”* |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ địa phương Bắc Bộ được sử dụng trong bức thư: *giời – trời, giở đi – trở đi*.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: hết thảy; đồng bào; nô lệ…  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  Bức thư gồm 2 đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến *...Vậy các em nghĩ sao?*. Giọng đọc hào hứng, vui vẻ. Hai câu cuối (*Các em được hưởng sự may mắn đó là nhờ sự hi sinh của biết bao nhiêu đồng bào các em. Vậy các em nghĩ sao?*) đọc với giọng trầm lắng. + Đoạn 2: Phần còn lại. Giọng đọc ôn tồn, tha thiết (lời khuyên bảo).  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện sự hào hứng, vui vẻ ở đoạn 1 và ôn tồn, tha thiết ở đoạn 2.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: giời; giở đi. nghĩ…  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.    (1) *Ngày khai trường năm 1945 có gì đặc biệt so với những ngày khai trường khác?*   (2) *Vì sao tất cả học sinh đều vui mừng trong ngày khai trường đặc biệt đó?*  (Giáo viên có thể giải thích thêm cho học sinh về nền giáo dục tồn tại ở nước ta trước năm 1945, đó là nền giáo dục của chế độ thực dân khi Pháp đô hộ và trước đó nữa là nền giáo dục phong kiến)  (3) *Những câu nào trong bức thư nói lên sự trông mong, chờ đợi của đất nước ở thế hệ trẻ?*  (4) *Bức thư thể hiện tình cảm và sự tin cậy của Bác Hồ đối với thế hệ trẻ như thế nào?*  (5) *Học sinh cần làm gì để thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ?*    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua bài đọc, em hiểu nội dung bức thư của Bác Hồ là gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Việt Nam Dân chủ Cộng hoà*: tên nước ta từ 2-9-1945 đến 2-7-1976.  - *Tựu trường*: (học sinh) tập trung tại trường để chuẩn bị cho năm học mới.  - *Bao nhiêu cuộc chuyển biến khác thường*: ý nói những sự kiện lớn từ giữa năm 1945 đến ngày khai giảng, nổi bật là cuộc Cách mạng tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.  - *80 năm giời nô lệ*: 80 năm nước ta bị thực dân Pháp đô hộ.  - *Cơ đồ*: sự nghiệp lớn; ở đây có nghĩa là đất nước, giang sơn.  - *Hoàn cầu*: thế giới.  - *Các cường quốc năm châu*: các nước giàu mạnh trên thế giới.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.         - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Ngày khai trường năm 1945 có gì đặc biệt so với những ngày khai trường khác?*  (2) *Vì sao tất cả học sinh đều vui mừng trong ngày khai trường đặc biệt đó?*  (3) *Những câu nào trong bức thư nói lên sự trông mong, chờ đợi của đất nước ở thế hệ trẻ?*  (4) *Bức thư thể hiện tình cảm và sự tin cậy của Bác Hồ đối với thế hệ trẻ như thế nào?*  (5) *Học sinh cần làm gì thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ?*    - Đó là ngày khai *trường* đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; Ngày khai trường diễn ra sau “bao nhiêu cuộc chuyển biến khác thường”   - Cũng như ngày khai trườngmọi năm, HS có niềm vui được gặp lại thầy cô, bạn bè. Nhưng trong ngày khai trường đặc biệt này, HS còn có niềm vui lớn hơn vì đây là ngày khai trường đầu tiên mà các em bắt đầu được nhận một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam, không phải nền giáo dục của chế độ cũ trước đây.    - Các câu: “Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.”  - Bác Hồ luôn yêu thương và quan tâm đến thế hệ trẻ. Dù bận rộn với rất nhiều công việc, nhưng bác vẫn nhớ và viết thư thăm hỏi, chúc mừng học sinh trong ngày khai giảng. Bác tin tưởng thế hệ trẻ sẽ là những chủ nhân tương lại, những người xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lai, đưa đất nước theo kịp các nước khác trên hoàn cầu.  - HS cần nỗ lực học tập, rèn luyện để xứng với sự hi sinh của bao thế hệ và đáp ứng được sự trông cậy của nước nhà và lời căn dặn của Bác.    - Bức thư là tình cảm yêu thương, là lời chúc mừng các em học sinh nhân ngày khai trường. Cũng là sự tin cậy, trông mong của Bác Hồ với các thế hệ thiếu nhi nước nhà. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một phần của đoạn 2 với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 2 đã luyện.  - GV nhận xét HS. | Sau **80** năm giời nô lệ / làm cho nước nhà bị **yếu hèn**, / ngày nay / chúng ta cần phải **xây dựng lại** cơ đồ / mà **tổ tiên** đã để lại cho chúng ta, / **làm sao** cho chúng ta / **theo kịp** các nước khác trên hoàn cầu. // Trong công cuộc kiến thiết đó, / nước nhà **trông mong chờ đợi** / ở các em rất nhiều. // **Non sông** Việt Nam có trở nên **tươi đẹp** hay không, / **dân tộc** Việt Nam có bước tới đài **vinh quang** / để **sánh vai** với các **cường quốc** năm châu được hay không, / **chính là nhờ** một phần lớn / ở **công học tập** của các em. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Thư gửi các học sinh? Em mong muốn làm điều gì để thực hiện lời căn dặn của Bác?  **- GDQP- AN:** Nêu lên sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.  - Sưu tầm những câu chuyện về những người dân mưu trí, dũng cảm giúp đỡ cán bộ trong những năm tháng chiến tranh chống Pháp, Mĩ.  **\* Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:**  - Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập.  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 1: EM BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG**

**VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước

- Biết vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân

**3. Phẩm chất.**

- Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm

**4. Giáo dục Quốc phòng- An ninh:**

- Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, tranh ảnh, clip về những người có công với đất nước

**2. HS:** sgk đạo đức, LSĐP

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát Nhớ ơn Bác của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu  - Cảm xúc của em thế nào khi nghe bài hát trên ?  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS chia sẻ trước lớp: Xúc động và biết ơn Bác Hồ , Bác là lãnh tụ vĩ đại của ND VN; Bác luôn chăm sóc, thương yêu thiếu nhi...  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC:**  **a) Mục tiêu:**  - Kể được tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước  - Biết vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước  **b) Cách thực hiện:** | |
| **HĐ1.** **Kể tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước**  -Chia nhóm 4, yêu cầu thảo luận theo tranh trang 5,6 sgk  a. Các nhân vật trên có đóng góp gì cho quê hương, đất nước?  b. Hãy kể thêm tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước mà em biết.  **HĐ2: Hoạt động 2. Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**   1. **Mục tiêu**   HS nhận biết được vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.   1. **Cách thực hiện :**   -GV yêu cầu HS đọc câu chuyện Lý *Tự Trọng - sống mãi tên anh* trong SGK trang 6, 7 và trả lời câu hỏi:  a.Lý Tự Trọng đã có đóng góp gì cho quê hương, đất nước?  b.Vì sao chúng ta phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước?  **GV chốt kiến thức và giáo dục** :  *Các anh hùng, liệt sĩ đã không tiếc xương máu, hi sinh thân mình để chiến đấu, giữ gìn độc lập, tự do cho Tổ quốc, để chúng ta có được cuộc sống hạnh phúc, tự do, ấm no như ngày hôm nay. Vì thế, chúng ta phải biết ơn những người đã có công với quê hương,đất nước.* | - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 4 và nêu:  1. Vua Hùng: khai thiên, lập địa, dựng nước.  2. Hai Bà Trưng: lãnh đạo nhân dân đánh đuổi quân giặc, giành lại giang sơn, bảo vệ đất nước.  3. Anh hùng Nguyễn Viết Xuân: dũng cảm chiến đấu, biểu tượng của truyền thống yêu nước, anh hùng, tuổi trẻ Việt Nam.  4. Đội tuyển bóng đá nữ quốc gia Việt Nam 2023: giành quyền tham dự World Cup 2023, vô địch bóng đá Đông Nam Á.  5. Nhạc sĩ Văn Cao: đóng góp với văn học nghệ thuật nước nhà bằng những tác phẩm mang đậm lòng yêu nước, đặc biệt là ca khúc Tiến quân ca – Quốc ca Việt Nam.  6. Giáo sư – Bác sĩ Tôn Thất Tùng: là tác giả của “phương pháp mổ gan khô”  + Chủ tịch Hồ Chí Minh: lãnh đạo ND giành độc lập, sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam và là người khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.  + Bác Võ Nguyên Giáp, TBT Nguyễn Phú Trọng...  -HS đọc câu chuyện Lý *Tự Trọng - sống mãi tên anh* trong SGK trang 6, 7 và trả lời câu hỏi.  -Anh là người Đoàn viên đầu tiên, cũng là người cộng sản oanh liệt đã đấu tranh đến hơi thở cuối cùng cho sự nghiệp cách mạng giải phóng đất nước. Trong suốt cuộc đời mình, Lý Tự Trọng đã không ngừng tận tâm, tận hiến và tận trung với con đường cách mạng. Sự hi sinh của anh là ngọn lửa thổi bùng tinh thần yêu nước trong trái tim của biết bao thế hệ mai sau.  -HS giải thích theo ý hiểu |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 3: Quan sát tranh và thảo luận nhóm**  **a. Mục tiêu:**  - HS thể hiện được lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể với lứa tuổi, người có công với quê hương, đất nước  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV đưa tranh, yêu cầu HS quan sát các tranh 1-6 trong SGK( GV trình chiếu)  https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-05/image_16473.png  https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-05/image_16470.pnghttps://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-05/image_16471.png  - GV chia nhóm, yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 và trả lời các câu hỏi:  a. Em hãy nêu những lời nói, việc làm của các bạn trong tranh thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.  b. Hãy kể thêm những lời nói, việc làm khác thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước mà em biết.  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp | - HS quan sát tranh  - HS chia nhóm( 2 em ngồi cùng bàn 1 nhóm)  - Các nhóm thảo luận  - 1 vài nhóm trình bày kết quả thảo luận  - Nhóm khác nghe, nhận xét, bổ sung |
| *Chốt: Tranh 1: Các bạn học sinh cùng thầy cô giáo thực hiện nghi thức thắp hương dâng hoa để tưởng nhớ công ơn của các anh hùng liệt sĩ tại nghĩa trang liệt sĩ.*  *Tranh 2: Các bạn học sinh đến thăm và tặng quà Bà mẹ Việt Nam anh hùng*  *Tranh 3: Các bạn học sinh tham quan bảo tang, tìm hiểu về lịch sử dân tộc và thể hiện long tự hào về các anh hùng đã có công với quê hương, đất nước.*  *Tranh 4: Bạn nam tự hào về thành tích của đội tuyển Robocon Việt Nam và mong muốn phấn đấu để một ngày nào đó có thể đạt được thành tích xuất sắc và mang vinh quang về cho đất nước.*  *Tranh 5: Các bạn học sinh tham gia biểu diễn văn nghệ kỉ niệm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.*  *Tranh 6: Hai bạn học sinh đang đọc sách về lịch sử dân tộc.* | |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu**  HS kể được tên một số người có công với quê hương, đất nước ở quê hương mình  **b)Cách thực hiện :** | |
| -Cho HS thảo luận nhóm 4  -Hãy kể tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước ở tỉnh ta mà em biết?  *-* GV cho HS xem tranh ảnh, video những anh hùng, những người có công của tỉnh *.*  *Chốt: Truyền thống yêu nước của người tỉnh ta, huyện ta, xã ta, nước ta..*  **\* Giáo dục Quốc phòng- An ninh:**  - Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước tiết học sau. | HS thảo luận nhóm kể tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước ở tỉnh ta mà em biết?   * HS báo cáo theo kĩ thuật **Phỏng vấn** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Toán**

**BÀI 1: ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Cùng cố và hoàn thiện các kỹ năng đọc, viết, phân tích số và so sánh được các số tự nhiên.

- Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và so sánh số.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| **\*Bài 1.**  - Gv tổ chức trò chơi **Viết số, đọc số**  ***\*Luật chơi:***  - Mỗi bạn trong nhóm viết ra một số có nhiều chữ số, đố bạn khác đọc, viết số đó dưới dạng tổng.  - HS chỉ vào một chữ số bất kỳ nói giá trị của chữ số đó trong số vừa viết.  - HS sắp xếp các số của các bạn trong nhóm vừa viết theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.  - Chọn một số bất kì trong các số vừa viết rồi đố bạn làm tròn số đó đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn. | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi. |
| **-** GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm. | - HS chơi theo nhóm 4.  \*Lưu ý: Nhóm trưởng điều khiển các bạn chơi. |
| - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp. | - 4 HS đại diện 4 nhóm viết số vào bảng con, lên trước lớp. Đại diện từng thành viên bắt đầu đố bạn dưới lớp: đọc, phân tích, tìm giá trị 1 chữ số bất kì và làm tròn. |
| - Qua mỗi lượt, GV hướng dẫn HS cả lớp nhận xét | - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe. |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu:  - Học sinh làm được bài tập 2 và 3 để ôn tập về đọc số, nếu giá trị của chữ số, phân tích số thành tổng và so sánh các số tự nhiên. | |
| **Bài 2.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Đọc** số, nêu **giá trị** của **chữ số 7**, viết số thành **tổng** theo các hàng. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 4. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV tổ chức trò chơi *Đố bạn* để HS chia sẻ bài làm trước lớp. | - HS cả lớp tham gia trò chơi. |
| +Quản trò: Đố bạn đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Đố bạn đọc số 23 456 789 | +1HS đọc số, cả lớp nghe, nhận xét |
| + Quản trò: Đố bạn, đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Đố bạn giá trị của chữ số 7 là bao nhiêu? | +1HS nêu, cả lớp nghe, nhận xét |
| + Quản trò: Đố bạn đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Hãy viết số 23 456 789 thành tổng. | +1HS lên bảng viết, cả lớp quan sát, nhận xét |
| +…*(Tiếp tục cho số thứ 2)* |  |
| - Gv nhận xét, tổng kết bằng cách hỏi để HS trả lời: |  |
| +Khi đọc số tự nhiên ta đọc như thế nào? | +Khi đọc số tự nhiên có nhiều chữ số, ta chia số thành các nhóm ba chữ số từ phải sang trái, thêm đơn vị như "nghìn", "triệu", rồi đọc từ nhóm lớn nhất đến nhóm nhỏ nhất, bao gồm cả số không nếu cần. |
| +Giá trị của chữ số trong số tự nhiên phụ thuộc vào gì? | +Phụ thuộc vào chữ số đó đứng ở hàng nào. |
| +Khi viết số thành tổng cần lưu ý điều gì? Nêu ví dụ. | - Những hàng có chữ số 0 ta sẽ bỏ qua.  Ví dụ: 1023 = 1000 + 20 + 3 |
| **Bài 3.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Chọn dấu** (>, <, =) thích hợp. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức để chia sẻ kết quả: *GV ghi sẵn bài tập 2 lập bảng theo 2 cột như SGK, sau đó GV bốc thăm để chọn 6 HS chơi.* | - 6 HS chia làm 2 đội, mỗi thành viên sẽ luân phiên chạy lên ghi kết quả vào chỗ trống theo kiểu tiếp sức.  - Chơi xong các 2 đội chơi giữ nguyên đội hình. |
| - GV **khuyến khích** HS nói tại sao lại điền dấu như vậy bằng trò chơi “Bạn hỏi – Tôi trả lời”. | \*Học sinh dưới lớp hỏi:  +Tại sao bạn điền 9998 < 10 000 ?  +HS trong đội chơi điền bài đó trả lời  +… (*Cứ như vậy cho đến hết 6 câu)* |
| - GV nhận xét, tổng kết bài: |  |
| +Có mấy cách so sánh hai số tự nhiên? | Có hai cách chính để so sánh hai số tự nhiên:  **+So sánh dựa trên số chữ số:** Số có nhiều chữ số hơn là số lớn hơn  **+Khi hai số có cùng số chữ số:** So sánh từng chữ số từ trái sang phải đến khi tìm thấy chữ số khác nhau. Chữ số nào lớn hơn ở vị trí đầu tiên khác nhau thì số đó lớn hơn. |
| **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  - Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2 | + đọc, viết, viết số thành tổng và so sánh được các số tự nhiên.  - HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 10 tháng 9 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**BÀI VIẾT 1**

**VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT NHÂN VẬT VĂN HỌC**

**(Cấu tạo của đoạn văn)**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Nắm được cấu tạo của đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học.

– Bước đầu biết vận dụng những điều đã học để giới thiệu một nhân vật văn học.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết chọn một nhân vật văn học và trao đổi, giới thiệu được với bạn về những đặc điểm nổi bật của nhân vật đó.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: xác định được cấu tạo của đoạn văn giới thiệu nhân vật;

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: HS biết trao đổi với bạn về nhân vật văn học mình chọn, lí do lựa chọn; đóng gớp ý kiến về cách giới thiệu nhân vật văn học của bạn.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết cách xử lí: bảo vệ quan điểm hoặc tiếp nhận góp ý từ bạn để làm phần giới thiệu của mình tốt hơn. Sáng tạo trong cách giới thiệu, hoặc chọn đặc điểm chi tiết của nhân vật để giới thiệu.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Có tình cảm lành mạnh, yêu thích các tác phẩm văn học và nhân vật trong tác phẩm lựa chọn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| – GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: xì điện, mỗi em kể tên một cuốn truyện/câu chuyện mà em đã đọc và nhân vật mà em thích nhất trong câu chuyện đó. (Hoặc GV chiếu bìa một số quyển truyện thiếu nhi nổi tiếng, HS xung phong nói tên nhân vật mà em thích trong quyển truyện đó; …).  – GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các bạn đã kể được tên rất nhiều câu chuyện nổi tiếng và những nhân vật gây ấn tượng cho các bạn trong các câu chuyện đó. Vậy, làm thế nào để viết giới thiệu về nhân vật văn học mình thích cho người khác biết?Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về cấu tạo đoạn văn giới thiệu nhân vật. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh nắm được cấu tạo của đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học. | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu tạo của đoạn văn giới thiệu nhân vật văn học**  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: *Chuyện con mèo dạy hải âu bay* của nhà văn người Chi-lê (Chile) Lu-ít Xê-pun-vê-đa (Luis Sépulveda) là một quyển sách rất nổi tiếng. Bạn Minh An sau khi đọc xong đã viết một đoạn văn giới thiệu về nhân vật chính trong câu chuyện này như sau, mời các em cùng nghe bạn đọc.  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi ở BT1. Sau đó cho các nhóm hỏi đáp trước lớp (có thể cho hỏi đáp xen kẽ, mỗi người hỏi 1 câu, hoặc cho hỏi đáp hết lượt và đổi vai hỏi lại).  + *Qua câu mở đoạn, bạn hiểu đoạn văn giới thiệu nhân vật nào, trong cuốn sách nào?*  + *Những câu nào cho biết chi tiết về ngoại hình và tính cách của nhân vật đó?*  *+ Câu kết đoạn thể hiện điều gì?*  *-* Giáo viên sử dụng phương pháp hỏi đáp để giúp học sinh rút ra bài học:  + Nội dung của đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học là gì?  + Câu mở đoạn của đoạn văn nêu thông tin gì?  + Các câu tiếp theo (thân đoạn) viết gì?  + Câu kết đoạn thể hiện điều gì?  – GV dán / chiếu nội dung bài học, yêu cầu học sinh đọc và ghi nhớ nội dung bài học. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Đoạn văn giới thiệu về con mèo đen “to đùng, mập ú” có tên là Giô-ba trong cuốn sách *Con mèo dạy hải âu bay*.  - Câu “Đó là một con mèo đen to đùng, mập ú, sống ở khu bến cảng ….” cho biết về ngoại hình nhân vật. Các câu “Giô-ba là con mèo biết giữ lời hứa nhất mà mình từng biết; Giô-ba cũng là con mèo thông minh và có trái tim nhân hậu nhất.” cho biết về tính cách của nhân vật.  - Câu kết đoạn thể hiện tình cảm, sự ngưỡng mộ đối với Giô-ba và mong muốn có được con mèo giống như chú của người viết.  - Các bạn học sinh khác nhận xét và bổ sung (hoặc hỏi đáp lại).  - Học sinh dựa vào nội dung hỏi đáp trước đó và sách giáo khoa để trả lời các câu hỏi của giáo viên. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Học sinh trao đổi được với bạn những nét chính về nhân vật văn học mà mình chọn để giới thiệu. | |
| **Hoạt động 2: Trao đổi với bạn về nhân vật văn học mình muốn giới thiệu**  **Cách tiến hành:**  – GV mời một số HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của bài tập Luyện tập.  - GV hỏi 1 HS theo các câu hỏi gợi ý trong SGK (để làm mẫu).  - Giáo viên nhận xét, hướng dẫn HS cách chọn chi tiết để giới thiệu, cách giới thiệu và trao đổi với bạn. | – HS làm việc cá nhân, dựa vào câu hỏi gợi ý trong SGK để chuẩn bị cho bài giới thiệu của mình.  - HS làm việc nhóm, trao đổi theo gợi ý trong SGK. GV theo dõi, giúp đỡ HS, nhắc các em chọn chi tiết tiêu biểu để giới thiệu, ghi chép trong quá trình nghe; hướng dẫn các em cách trao đổi với bạn.  - Một số học sinh trình bày trước lớp  - Các HS còn lại nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - Học sinh về nhà đọc lại câu chuyện có nhân vật mà em định giới thiệu, tìm thêm những đặc điểm nổi bật, bổ sung ý để chuẩn bị cho tiết viết bài. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**Toán**

**BÀI 1: ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Cùng cố và hoàn thiện các kỹ năng xếp thứ tự được các số tự nhiên; làm tròn các số tự nhiên; vận dụng số tự nhiên trong cuộc sống.

- Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và so sánh số.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng** để khởi động tiết học.  ***\*Lưu ý:*** Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại để hỏi cách làm để cứu HS bị dừng lại. | - HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại |
| **Câu 1:** Số 75 834 được đọc là gì?  A. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi bốn B. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi lăm C. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi ba B. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi bốn | - Đáp án A |
| **Câu 2:** Viết số 56 089 thành tổng là:  A. 5000 + 600 + 80 + 9  B. 50000 + 6000 + 800 + 9 C. 50000 + 6000 + 80 + 9 D. 50000 + 600 + 80 + 9 | - Đáp án C |
| **Câu 3:** Chọn số lớn nhất trong các số sau:  45 678, 56 789, 67 890, 78 901.  A. 45 678 B. 56 789 C. 67 890 D. 78 901 | - Đáp án D |
| **Câu 4:** Chữ số 7 trong số 74 258 có giá trị là:  A. 7 B. 70 C. 700 D. 70 000 | - Đáp án D |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (tiếp theo) (20 phút)**  \*Mục tiêu:  - Cùng cố và hoàn thiện các kỹ năng xếp thứ tự được các số tự nhiên. | |
| **Bài 4.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Sắp xếp** số, theo **thứ tự**: từ **bé đến lớn** và từ **lớn đến bé** |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV gọi 2 học sinh lên bảng làm bài. | - 2HS làm bài, cả lớp theo dõi. |
| - GV **khuyến khích** HS nói cách làm. | - HS nói cách làm. |
|  | - Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | - HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 5.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 5. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Chọn đáp** án đúng và **Đặt câu** liên quan đến bảng trên. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5. |
| - GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 4 theo các bước sau:  +Tất cả các bạn trong nhóm đều trưng bày bài của mình cho cả nhóm xem.  +Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm hoạt động.  VD: Yêu cầu 1 bạn đọc bảng 🡪 1 bạn trả lời câu a 🡪 1 bạn nêu cách làm 🡪 cả nhóm thống nhất.  🡪 Đặt những câu hỏi liên quan đến thông tin trong bảng thống kê. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | - 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| - GV **khuyến khích** HS đặt câu hỏi thông minh, sáng tạo.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | - HS cả lớp xung phong đặt câu hỏi. |
| **D. Hoạt động vận dụng (10 phút)**  \*Mục tiêu  - Củng cố và hoàn thiện kĩ năng làm tròn các số tự nhiên; vận dụng số tự nhiên trong cuộc sống. | |
| - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập và nói cho bạn nghe yêu câu. | - HS làm việc theo đôi bạn. |
| - GV yêu cầu HD đọc tên tửng dại dương và độ sâu tương ứng. | - 2- 3 HS đọc trước lớp |
| - GV yêu cầu HS giúp Tuấn làm tròn độ sâu của từng đại dương đến hàng trăm, hàng nghìn. | - HS làm bài cá nhân vào VBT Toán trang 6. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ kết quả làm tròn số trước lớp  ***\*Lưu ý:***  ***-*** Trong quá trình HS chia sẻ, GV **khuyến khích** HS nêu lại **các bước làm tròn số**.  - Số 11 100 cũng là số tròn trăm. Vì vậy, khi làm tròn số 11 100 đến hàng trăm ta vẫn dược số 11 100. | - 1 HS chia sẻ làm tròn đến hàng trăm  - 1 HS chia sẻ làm tròn đến hàng nghìn |
| - GV **khuyến khích** HS đặt thêm các câu hỏi xung quanh tình huống của bài toán để HS vận dụng các kiến thức như so sánh, làm tròn số tự nhiên để giải quyết. | - HS cả lớp đặt những câu hỏi liên quan đến thông tin trong bảng thống kê. |
| - GV nhận xét,đánh giá, tổng kết hoạt động |  |
| \*Củng cố, dặn dò |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS: xếp thứ tự các số tự nhiên, làm tròn số tự nhiên |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài mới: **Ôn tập các phép tính với số tự nhiên.** |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**Lịch sử và Địa lí**

**BÀI 1**

**VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, LÃNH THỔ, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, QUỐC KÌ,**

**QUỐC HUY, QUỐC CA CỦA VIỆT NAM (T1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, HS đạt được:

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.

- Mô tả được hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.

- Nêu được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam, kể được tên một số tỉnh, thành phố của Việt Nam.

- Nêu được ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam.

**2. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: sưu tầm tư liệu, tìm hiểu 5 thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu nước : Yêu quý và tự hào về đất nước Việt Nam.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**4. Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:**

Quyền được sống, quyền tham gia, quyền phát triển, quyền được bảo vệ.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ hành chính Việt Nam, quả địa cầu

- Một số hình ảnh có sự xuất hiện Quốc kì và Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Một số hình ảnh minh hoạ về ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **Hoạt động khởi động**   - Cho HS vận động theo lời bài hát **“Việt Nam ơi”**  - Cho HS nêu cảm nhận của mình qua giai điệu của bài hát.  - Tìm vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu. - Việt Nam nằm ở châu lục nào?  - Chia sẻ những hiểu biết của em về đất nước mình. | - Cả lớp thực hiện vận động tại chỗ.  - 1 số HS nêu: thể hiện sự tự hào về đất nước VN, sự đoàn kết dân tộc ở khắp mọi miền đất nước,…  - 2 HS lên thực hiện.  - HS trả lời các câu hỏi theo ý hiểu của mình: VN nằm ở Châu Á, VN giàu truyền thống anh hùng, VN tiếp giáp với Biển Đông, … |
| - Gv nhận xét và dẫn vào bài mới.   1. **Hoạt động hình thành kiến thức**   **Hoạt động 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ**  **\*Mục tiêu:** Xác định được vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.  **\*Cách tiến hành:**  Gv hướng dẫn HS làm việc theo cặp để thực hiện yêu cầu sau: Đọc thông tin và quan sát hình 1 trang 7 SGK, em hãy:  + Xác định vị trí địa lí phần đất liền của Việt Nam trên bản đồ.  + Trình bày ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở Việt Nam.  - Giáo viên nhận xét, chốt:  + *Việt Nam nằm ở khu vực Đông Nam Á, Lãnh thổ Việt Nam bao gồm: vùng đất( gồm phần đất liền và các đảo, quần đảo), vùng biển và vùng trời.*  *+ Phần đất liền tiếp giáp với Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia và Biển Đông.*  *+ Vị trí địa lí đã góp phần làm cho thiên nhiên Việt Nam phong phú và đa dạng; tạo điều kiện để phát triển nhiều ngành kinh tế. Tuy nhiên, vị trí địa lí cũng làm cho Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai.*  - Tổ chức cho HS giới thiệu một số hình ảnh minh họa về ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.  - Yêu cầu học sinh chỉ bản đồ.  *Gv chốt cách chỉ bản đồ một lãnh thổ, khoanh theo đường biên giới.*  (GV chiếu một số hình ảnh minh hoạ, video về ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất)  **Hoạt động 2. Hình dạng lãnh thổ và các đơn vị hành chính của Việt Nam**  **\*Mục tiêu:** Xác định được vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.  Nêu được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam, kể được tên một số tỉnh, thành phố của Việt Nam  **\*Cách tiến hành:**  Gv hướng dẫn HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện yêu cầu sau: Đọc thông tin và quan sát hình 1 trang 7 SGK, em hãy:  + Nhận xét hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.  + Chỉ trên lược đồ và kể tên một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam.  *Gv chốt cách chỉ bản đồ một lãnh thổ, khoanh theo đường biên giới.*  - *Phần lãnh thổ đất liền của Việt Nam hẹp ngang, chạy dài theo chiều bắc – nam, với đường bờ biển cong như hình chữ S. Việt Nam có 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó, 5 thành phố trực thuộc Trung ương là: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ. Thủ đô là thành phố Hà Nội.*  **Hoạt động 3: Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam.**  **\*Mục tiêu:** Nêu được ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam.  **\*Cách tiến hành:**  - Gv hướng dẫn HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện yêu cầu sau:  +Đọc thông tin và quan sát các hình 2,3,4 trang 8,9 SGK, em hãy hoàn thành bảng sau:   |  |  | | --- | --- | |  | **Ý nghĩa** | | Quốc kì |  | | Quốc huy |  | | Quốc ca |  |   +Gv giới thiệu những hình ảnh có sự xuất hiện của Quốc kì, Quốc huy nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam( nếu có mà HS đã sưu tầm được)  - GV nhận xét tổng kết:  *+ Quốc kì thể hiện cho sự độc lập, tự do, thống nhất toàn vẹn của đất nước Việt Nam.*  *+ Quốc huy thể hiện khát vọng về một nền hoà bình, độc lập, tự do một nước Việt Nam thịnh vượng, hùng cường.*  *+ Quốc ca đã trở thành một phần giá trị tinh thần của dân tộc Việt Nam.* | Thảo luận nhóm đôi  HS thực hiện.  - Học sinh trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - Học sinh khác nhận xét.  - 1 số HS nêu lại.  - Sử dụng **kĩ thuật phòng tranh** để giới thiệu.  - HS lên chỉ bản đồ.  - HS khác nhận xét về cách chỉ bản đồ của bạn  - HS thảo luận nhóm 4: HS quan sát hình 1 trang 7 SGK và thực hiện các yêu cầu.  - Học sinh chỉ bản đồ trước lớp  - Một số nhóm khác nhận xét bổ sung về cách chỉ bản đồ của bạn  - HS lắng nghe, ghi nhớ và nêu lại.  - HS tiếp tục làm việc theo nhóm 4  - Học sinh trình bày trước lớp.  - Một số nhóm khác nhận xét bổ sung. |
| **C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** |
| - Em nêu đặc điểm của quốc kì, ý nghĩa của ngôi sao và màu sắc trên đó. Vẽ quốc kì Việt Nam.  **\* Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:**  - Quyền được sống, quyền tham gia, quyền phát triển, quyền được bảo vệ.  \*Củng cố-dặn dò:  - Em hãy mô tả đặc điểm hình dạng phần đất liền Việt Nam.  - Về nhà tìm hiểu kĩ một trong 5 thành phố trực thuộc Trung ương mà em yêu thích để chuẩn bị cho tiết sau. | - HS nêu: *dạng hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.Ý nghĩa của lá cờ với nền màu đỏ tượng trưng cho màu của cách mạng, máu của các anh hùng, ngôi sao vàng tượng trưng cho linh hồn dân tộc và năm cánh sao tượng trưng cho năm tầng lớp tham gia cách mạng sĩ, nông, công, thương, binh cùng đoàn kết kháng chiến.*  - HS thực hiện.  - 1-2HS nêu  -HS nghe để thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GDTC**

**CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ**

**BÀI 1**

**BÀI TẬP PHỐI HỢP ĐỘI NGŨ, ĐỘI HÌNH HÀNG NGANG**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Học bài tập phối hợp đội ngũ hàng ngang. Trò chơi “Xếp số nhanh”. Hs biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Về năng lực chung:**
   1. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện bài tập phối hợp đội ngũ hàng ngang trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

* 1. **Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác liên quan đến bai học; trang phục thể thao; còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Tàu siêu tốc”* | 5’– 7’  3’- 5’  1-2l  2lx8n  1’- 2’ | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  ***Bài tập phối hợp đội ngũ hàng ngang:***  - Chuẩn bị: Đứng tự nhiên.  - Thực hiện: Phối hợp theo trình tự các nội dung: (1) Tập hợp một hoặc nhiều hàng ngang; (2) Dóng hàng; (3) Điểm số; (4) Quay trái; (5) Quay phải; (6) Quay sau (H.4). | 5’–7’ | - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. | - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \* |
| **III. Hoạt động luyện tập:**  \* Tập bài tập phối hợp đội ngũ hàng ngang:  *- Tập luyện cá nhân*  *- Tập luyện theo cặp*  *- Tập luyện theo tổ nhóm*  *- Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi *“Xếp số nhanh”*** | 10-15’  3 lần  3 lần  3 lần  1lần  1’–3’ | - GV tổ chức cho HS luyện tập  - GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho HS.  - GV tổ chức cho HS luyện tập cặp đôi  - GV sửa sai  - Yc tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực quy định.  - GV sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi. | - HS tập theo hướng dẫn của giáo viên  ∇  - Hs tiến hành tập luyện cặp đôi theo sự hướng dẫn của Gv:  ∇  - Hs tiến hành tập luyện theo tổ nhóm dưới sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp:  • • • • • • • • • •  • •  ∇  • •  • •  • •  • •  -Tổ trưởng điều khiển lớp tập luyện  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. |
| **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 4’- 6’ | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Khoa học**

**Bài 1: ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nêu được một số thành phần của đất.

- HS trình bày được vai trò của đất đối với cây trồng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; giải thích được việc làm cho đất tơi xốp của người trồng cây trong thực tế.

- Năng lực tự học: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh, clip về ô nhiễm đất, xói mòn đất, một số đồ dùng thí nghiệm.

**2. HS:**

- Bút dạ, một số khối đất khô và lọ nước có miệng rộng để dễ quan sát.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát Trái Đất này là của chúng mình.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, tìm hiểu câu hỏi: “Điều gì sẽ xảy ra với đất và cây cối khi dòng nước lũ dâng cao và chảy mạnh?”  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS quan sát và chia sẻ trước lớp: cây cối sẽ bị cuốn trôi, dòng nước mang theo nhiều đất đá, ...  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - HS nêu được một số thành phần của đất.  - HS trình bày được vai trò của đất đối với cây trồng.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **1. Thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận cặp đôi và nêu:  + Nêu các thành phần của đất.  + Vai trò của đất đối với cây trồng.  - GV gọi HS chia sẻ ý kiến.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS.  \* Làm thí nghiệm  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, kết hợp với đồ dùng, dụng cụ đã chuẩn bị từ trước: khay đất, cân, ...  - GV cho HS thực hành thí nghiệm theo nhóm, mô tả thí nghiệm, thảo luận:  + Vì sao khi phơi nắng, khối lượng đất lại giảm?  + Qua thí nghiệm đã chứng minh trong đất có thành phần nào?  + Làm thế nào để kiểm tra xem trong đất có chứa không khí?  - GV gọi HS chia sẻ kết quả thảo luận sau thí nghiệm.  - GV cho nhận xét.  - GV gọi HS chia sẻ ý kiến. | - HS quan sát tranh, thảo luận cặp đôi và nêu:  + Trong đất có chứa mùn chứa nhiều chất dinh dưỡng, chất khoáng, không khí và nước.  + Đất giúp cây trồng đứng vững, cung cấp chất dinh dưỡng nuôi cây.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh, lấy ra các đồ dùng thí nghiệm đã chuẩn bị.  - HS tiến hành làm thí nghiệm theo nhóm, mô tả thí nghiệm, ghi lại kết quả và thảo luận:  + Vì dưới ánh nắng và nhiệt độ, nuowsc trong đất bốc hơi làm cho khối lượng đất lại giảm.  + Qua thí nghiệm đã chứng minh trong đất có chứa nước.  + Ta thả cục đất khô vào trong cốc nước sẽ thấy có bọt khí nổi lên.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - HS nêu được một số việc làm với đất nhằm góp phần gia tăng sự sinh trưởng, phát triển của cây.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm về các ND:  + Vì sao trong trồng trọt cần làm cho đất tơi xốp?  + Để giúp đất tơi xốp, ta có thể làm những việc gì?  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ:  + Đất tơi xốp sẽ giúp cho cây dễ dàng sinh trưởng và phát triển, thấm hút nước tốt.  + thường xuyên vun xới gốc cây, nhổ cỏ, bón phân hữu cơ, ...  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu vai trò của đất đối với thực vật, con người, các loài động vật.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + HS chia sẻ.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Thứ Tư ngày 11 tháng 9 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: *QUYỀN CỦA TRẺ EM***

(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

– Biết nêu ý kiến về một quyền của trẻ em được quy định trong Luật Trẻ em hoặc về mong muốn cha mẹ (hoặc người lớn) hiểu và giúp đỡ mình thực hiện nguyện vọng.

– Biết lắng nghe, ghi chép vắn tắt một số thông tin trong khi nghe; trao đổi ý kiến về bài trình bày của bạn.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: Chủ động tìm kiếm thêm các thông tin về quyền và bổn phận của trẻ em để phục vụ cho việc trao đổi trong bài.

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự tin; có thái độ đúng khi trao đổi.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề: Đưa ra được cách thuyết phục bố mẹ, người lớn giúp mình thực hiện nguyện vọng.

– Phát triển PC trách nhiệm: Có ý thức và hành động phù hợp để thực hiện quyền và nghĩa vụ của trẻ em trong một số tình huống thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu, quyển (hoặc văn bản) *Luật Trẻ em*.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| – GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: Trò chơi chuyền bóng: Giáo viên mở một bài hát vui nhộn, học sinh sẽ chuyền quả bóng (hoặc bông hoa) đến bạn nào nhac dừng thì bạn ấy đứng lên kể tên một quyền/ hoặc bổn phận mà em cho là trẻ em được hưởng hoặc có bổn phận phải làm. M: Trẻ em có quyền được sống chung với cha mẹ; … Trẻ em có bổn phận hiếu thảo với ông bà cha mẹ; …  – GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các bạn đã kể được tên được một số quyền và bổn phận của trẻ em. Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về một số quyền của trẻ em được quy định trong Luật Trẻ em. Sau đó, các em sẽ trao đổi với bạn cách hiểu của mình về một trong những quyền của trẻ em hoặc trao đổi về việc mình muốn được bố mẹ, người lớn hiểu và giúp đỡ thực hiện nguyện vọng như thế nào. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh biết một số quyền của trẻ em được quy định trong luật. | |
| **Hoạt động 1: *Tìm hiểu thông tinh về một số quyền được quy định trong Luật Trẻ em***  **Cách tiến hành:**  – GV hỏi: Qua các thông tin vừa học, em được biết trẻ em có những quyền nào? HS trao đổi trong nhóm đôi; một số HS trả lời câu hỏi.  - GV mở rộng: Ngoài các quyền các em đã biết trong sách giáo khoa, em còn biết quyền nào nữa?  - Giáo viên nêu thêm một số quyền khác của trẻ em được quy định trong Luật Trẻ em. | - 1 HS đọc thông tin về quyền của trẻ em trong bài; cả lớp đọc thầm theo.  - HS dựa vào nội dung tự đọc sách báo ở nhà để trả lời. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** HS nêu được ý kiến về một quyền của trẻ em được quy định trong Luật Trẻ em hoặc về mong muốn cha mẹ (hoặc người lớn) hiểu và giúp đỡ mình thực hiện nguyện vọng. | |
| **Hoạt động 2: Trao đổi về nội dung quyền trẻ em hoặc mong muốn cha mẹ (hoặc người lớn) giúp em thực hiện nguyện vọng.**  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho học sinh chọn 1 trong 2 đề:  + **Đề a :**Trao đổi với bạn về một trong các quyền trẻ em được giới thiệu trong sách giáo khoa.  + **Đề b:** Trao đổi với bạn về việc em mong muốn cha mẹ (hoặc người lớn) hiểu và giúp đỡ em thực hiện nguyện vọng của mình.  - GV tổ chức cho HS ngồi thành 2 dãy: dãy chọn đề 1 và dãy chọn đề 2.  - GV chia mỗi dãy bàn thành các nhóm 4. Tổ chức cho học sinh thảo uận theo gợi ý của sách giáo khoa.  **Đề a:**Trao đổi với bạn về một trong các quyền trẻ em được giới thiệu trong sách giáo khoa.  + Bạn hiểu quyền đó thế nào?  + Quyền đó có ý nghĩa gì đối với trẻ em?  **Đề b:** Trao đổi với bạn về việc em mong muốn cha mẹ (hoặc người lớn) hiểu và giúp đỡ em thực hiện nguyện vọng của mình.  – Bạn có mong muốn, nguyện vọng gì? Vì sao bạn cần thuyết phục cha mẹ để em thực hiện được nguyện vọng đó? Bạn muốn cha mẹ (người lớn) làm gì để giúp bạn?  – Trao đổi với bạn về cách giải quyết vấn đề của mình và của bạn.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận trước lớp:  – GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng. | - 2 HS đọc yêu cầu và gợi ý ở các đề a, b.  - Học sinh tiến hành lựa chọn đề và ngồi theo dãy bàn giáo viên phân công.  – HS thảo luận và luân phiên trình bày trong nhóm.  - Một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời câu hỏi của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  - Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt câu hỏi, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện; kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - Học sinh về nhà tìm hiểu thêm về các quyền, bổn phận của trẻ em được quy định trong Luật Trẻ em; trao đổi với người thân về những điều mình tìm hiểu được.  + Làm một số công việc vừa sức để thực hiện bổn phận của trẻ em. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 2**

**CHUYỆN MỘT NGƯỜI THẦY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

– Hiểu nghĩa một số từ ngữ ít thông dụng (*đẵn, sách vỡ lòng, rẻo cao, miền phiên dậu…*)*.* Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Những đóng góp của thầy giáo Nguyễn Văn Bôn trong việc xoá nạn mù chữ và xây dựng nếp sống mới không chỉ có ý nghĩa vô cùng lớn đối với người dân xã vùng cao Mà Cả, mà còn có ý nghĩa động viên to lớn cho phong trào học tập trên cả nước. Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của xã hội đối với thế hệ trẻ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài); NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận).

– Phát triển phẩm chất trách nhiệm: Giáo dục phẩm chất trách nhiệm thông qua tấm gương của thầy giáo Nguyễn Văn Bôn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **- Giáo viên có thể cho học sinh nghe một bài hát về thầy cô giáo để tạo không khí tích cực cho giờ học.**  **- Giới thiệu bài:** Ở bài đọc 1, các em đã tìm hiểu về *Thư gửi các học sinh* của Bác Hồ. Trong thư, Bác mong muốn các em học sinh chăm chỉ học tập để xứng đáng với công ơn của những người đã hi sinh cho đất nước. Những năm tháng sau khi dành được độc lập (1945) đất nước ta vô cùng khó khăn, vì thế việc dạy và học, đặc biệt là ở những xã vùng núi cao gặp nhiều trở ngại. Có một thầy giáo được chính Chủ tịch Hồ Chí Minh phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động năm mới 25 tuổi, người có những đóng góp đặc biệt trong việc xoá nạn mù chữ và xây dựng nếp sống mới, đó là thầy giáo Nguyễn Văn Bôn. Bài dọc hôm nay, ta sẽ tìm hiểu về những việc mà thầy Bôn đã làm được. |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc. | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu bài đọc, giọng nhẹ nhàng, tình cảm, nhấn mạnh ở những việc thầy Bôn đã làm. GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó *(tiếng phổ thông, đẵn, sách vỡ lòng, rẻo cao, miền phiên dậu…*). Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng. VD:  + Những buổi học đầu tiên,/ **chưa có** giấy bút,/ các em tập viết vào **tàu lá chuối**/ bằng những chiếc **bút gỗ** tự tạo.//  – Tổ chức cho HS luyện đọc:  + Chia nhóm 4, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 đoạn trong nhóm.  + HS lần lượt đọc nối tiếp các đoạn trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện:  + Đoạn 1 (từ đầu đến *... vừa tròn 25 tuổi*): Đọc với giọng sôi nổi, vui vẻ.  + Đoạn 2 (từ *Thầy Bôn...* đến *... học sinh ngồi học*.): Giọng đọc chậm, trầm.  + Đoạn 3 (Từ *Ngày khai giảng* ...đến... *đi diễn ở nhiều nơi* ): Đọc với giọng kể chuyện nhẹ nhàng, tình cảm.  + Đoạn 4 (Từ *Để giúp dân* ... đến hết.): Đọc với giọng vui tươi.  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Hỏi đáp trước lớp..  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho họ sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  *(1) Thầy Nguyễn Văn Bôn gặp những khó khăn gì ở nơi dạy học?*  *(2) Thầy Bôn đã làm gì để vượt qua khó khăn, tổ chức dạy học?*  *(3) Theo em, những đóng góp của thầy Bôn nêu ở đoạn 3 có ý nghĩa như thế nào?*  *(4) Câu chuyện trên nói lên điều gì về sự chăm sóc của các thầy, cô đối với trẻ em?*    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Tiếng phổ thông*: tiếng Việt (nghĩa trong bài).  *- Sách vỡ lòng:* sách dạy chữ cho học sinh bắt đầu đi học trước đây.  *- Máy nghe đĩa*: máy quay đĩa nhựa ghi âm để phát lại những bài hát, bản nhạc ... đã được ghi trên đĩa.  *- Rẻo cao*: vùng núi cao có những rẻo đất (mảnh đất) trồng trọt nhỏ.  *- Miền phên giậu*: khu vực biên giới.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.       - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1) Thầy Nguyễn Văn Bôn gặp những khó khăn gì ở nơi dạy học?*  *(2) Thầy Bôn đã làm gì để vượt qua khó khăn, tổ chức dạy học?*  *(3) Theo em, những đóng góp của thầy Bôn nêu ở đoạn 3 có ý nghĩa như thế nào?*  *(4) Câu chuyện trên nói lên điều gì về sự chăm sóc của các thầy, cô đối với trẻ em?*    - Cả xã không ai biết tiếng phổ thông. Không có trường lớp, bàn ghế. Học sinh phải viết vào lá chuối bằng bút gỗ tự tạo.  - Thầy tự tay đẵn gỗ dựng một ngôi trường, có đủ bàn ghế cho 40 học sinh ngồi học. Thầy nhặt bưởi rừng về làm bóng cho các em chơi; dạy các em múa, hát, diễn kịch; tổ chức cho các em làm nương, bán thóc lấy tiền mua sắm đồ dùng.  - Việc làm của thầy là tấm gương cho các vùng khó khăn trong cả nước học theo, giúp cho việc xóa mù chữ thành công.  - Câu chuyện cho thấy sự hết lòng quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ của thầy cô đối với học sinh.  - Những đóng góp của thầy giáo Nguyễn Văn Bôn trong việc xoá nạn mù chữ và xây dựng nếp sống mới không chỉ có ý nghĩa vô cùng lớn đối với người dân xã vùng cao Mà Cả, mà còn có ý nghĩa động viên to lớn cho phong trào học tập trên cả nước. Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của xã hội đối với thế hệ trẻ. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:** – GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  – Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên.  - GV nhận xét việc đọc của HS. | - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Chuyện một người thầy?  - GV nhận xét, khích lệ HS.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tìm thêm các thông tin về thầy giáo Nguyễn Văn Bôn trong bài đọc. | - 2- 3 HS trình bày trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**Lịch sử và Địa lí**

**BÀI 1**

**VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, LÃNH THỔ, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, QUỐC KÌ, QUỐC HUY, QUỐC CA CỦA VIỆT NAM**

**(Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.

- Mô tả được hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.

- Nêu được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam, kể được tên một số tỉnh, thành phố của Việt Nam.

- Nêu được ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam.

**2. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: sưu tầm tư liệu, tìm hiểu 5 thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu nước : Yêu quý và tự hào về đất nước Việt Nam.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ khu vực Đông Nam Á

- Một số hình ảnh có sự xuất hiện Quốc kì và Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Một số hình ảnh minh hoạ về ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động**  \*Tổ chức dưới dạng trò chơi **“Phóng viên**”. VD:  1) Việt Nam nằm ở khu vực nào?  2) Phần đất liền của Việt Nam có đặc điểm gì?  3) Phần đất liền tiếp giáp với những nước nào?  4) Vị trí địa lí phần đất liền có ảnh hưởng đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở Việt Nam.  5) Kể tên thành phố trực thuộc Trung ương.  6) Nêu ý nghĩa của quốc kì (quốc huy, quốc ca) của Việt Nam…. | \*Hoạt động cả lớp  - HS xung phong làm phóng viên để thực hiện cuộc phỏng vấn. |
| - Gv nhận xét và dẫn vào bài học.  **B. Hoạt động thực hành luyện tập**  **\*Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học.  **\*Cách tiến hành:**  - Gv hướng dẫn HS làm việc theo nhóm 6 để thực hiện yêu cầu sau:  + Xác định và mô tả vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ khu vực Đông Nam Á.  + Hãy vẽ sơ đồ về ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở Việt Nam theo gợi ý trang 9 SGK.  - Giáo viên nhận xét, chốt:Ảnh hưởng của vị trí địa lí do tự nhiên và hoạt động sản xuất:  +Tự nhiên: Thiên nhiên phong phú và đa dạng. Nhiều thiên tai, biến đổi khí hậu.  + Hoạt động sản xuất phát triển nhiều ngành kinh tế. Thuận lợi trong việc giao lưu với các nước.  \* GV chiếu một số hình ảnh minh hoạ về ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.  - Cho HS liên hệ địa lí địa phương: đặc điểm về vị trí, tự nhiên và các hoạt động sản xuất của tỉnh Hải Dương.  **C.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  **\*Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thưc tiễn.  **\*Cách tiến hành:**  - Cho HS chọn 1 trong 2 nhiệm vụ:  + NV1: Ở trường học, em tham gia lễ Chào cờ và hát Quốc ca khi nào?  Hãy cho biết cảm nghĩ của em khi đó.  + NV2: Sưu tầm tư liệu và đóng vai hướng dẫn viên giới thiệu về một trong 5 thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam.  - Giáo viên nhận xét, chốt kiến thức.  - GV chiếu một số hình ảnh lễ chào cờ của trường mình | - HS lắng nghe  - Thảo luận nhóm 6  - HS thực hiện.  - Học sinh trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - Học sinh khác nhận xét.  - HS quan sát.  - HS liên hệ.  - Chia lớp theo 2 nhóm sở thích.  - HS thảo luận, trình bày trong nhóm.  - Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.  (VD: Là HS tiểu học em thường tham gia lễ Chào cờ và hát Quốc ca vào thứ hai hằng tuần. Em cảm thấy rất thiêng liêng, tự hào khi trang nghiêm chào cờ Tổ Quốc và cất tiếng hát Quốc ca trong ngày đầu tuần….)  - Học sinh khác nhận xét.  - Học sinh quan sát. |
| |  | | --- | | *\* Củng cố - Dặn dò*  - Nêu một số đặc điểm về vị trí địa lí, lãnh thổ của nước ta.  - Quốc kì của Việt Nam thường xuất hiện ở đâu? Người dân treo quốc kì vào những dịp nào?  - GV nhận xét tiết học và dặn HS chuẩn bị tiết sau. | | -HS nêu.  -HS thực hiện. |
|  |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 2**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và giới thiệu được những thông tin về truyền thống nhà trường.

- Trao đổi được ý nghĩa và bày tỏ cảm xúc về các truyền thống nhà trường.

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, yêu nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

**1. Giáo viên:** Bài hát Mái trường nơi học bao điều, tranh ảnh phòng truyền thống của nhà trường, phiếu tìm hiểu về truyền thống nhà trường, video giới thiệu về truyền thống nhà trường, video về công tác giáo dục truyền thống trong nhà trường.

**2. Học sinh:** Tranh ảnh về phòng truyền thống của nhà trường.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV tổ chức cho cả lớp vận động theo bài hát về trường em (đối với trường có bài hát riêng) hoặc cho các em vận động theo bài hát Mái trường nơi học bao điều, cho HS tại chỗ nhún nhảy hoặc thực hiện các động tác phụ họa cho bài hát.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ: Sau khi nghe và vận động theo ca khúc các em có cảm nhận gì về mái trường?  - GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài học: Bài hát với lời ca trong sáng đã ca ngợi mái trường nơi các em có thể học bao điều hay. Để tìm hiểu kĩ hơn về nơi đây, chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé – Chủ đề 1 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự hào truyền thống nhà trường. | - HS tích cực tham gia vận động.  - HS chia sẻ cảm nhận.  HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học. |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **a) Mục tiêu:**  -Nhận biết và giới thiệu được những thông tin về truyền thống nhà trường.  - Trao đổi được ý nghĩa và bày tỏ cảm xúc về các truyền thống nhà trường. | |
| **b) Cách tiến hành:**  **1.Tham quan phòng truyền thống nhà trường**  \* Xem tranh, ảnh, phim tư liệu, hiện vật về truyền thống nhà trường.  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để trao đổi, thảo luận về truyền thống nhà trường.  - GV cho HS quan sát hình ảnh phòng truyền thống của nhà trường.  - GV đặt câu hỏi cho HS:  + Em thấy các phòng truyền thống có nét gì đặc biệt?  + Trong phòng truyền thống có những hiện vật nào?  + Em ấn tượng với góc nào hay hiện vật nào trong phòng truyền thống?  + Em đã được vào tham quan phòng truyền thống chưa? Em có cảm giác gì khi được tham quan phòng truyền thống?  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.  \* Thu thập thông tin về truyền thống nhà trường  - GV gợi ý cho HS tìm hiểu về một số truyền thống nhà trường:  + Truyền thống dạy tốt, học tốt.  + Truyền thống hoạt động của Đoàn thanh niên, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao.  + Truyền thống tương thân tương ái – Uống nước nhớ nguồn.  + Truyền thống tham gia các hoạt động thiện nguyện, tình nguyện, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình khó khăn tại địa phương,...  + Truyền thống noi gương, học tập những tấm gương thầy cô, học sinh hoạt động nghiên cứu khoa học tích cực, nghiêm túc.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm (4 HS): Thu thập thông tin về truyền thống nhà trường.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Nhận xét, tuyên dương, kết luận.  \* Ghi lại kết quả thu thập thông tin vào phiếu theo gợi ý  - GV trình chiếu mẫu Phiếu tìm hiểu về truyền thống nhà trường, hướng dẫn HS hoàn thành phiếu.  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm theo nhiệm vụ 2.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU TÌM HIỂU VỀ**  **TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG**  Họ và tên:................... Lớp:................   |  |  | | --- | --- | | Ý nghĩa của tên trường | .................... | | Năm thành lập trường | .................... | | Những tấm gương giáo viên và học sinh tiêu biểu | .................... | | Các truyền thống của nhà trường | .................... | | Các hoạt động nổi bật của nhà trường | .................... | |   **2.Giới thiệu về truyền thống nhà trường**  \* Báo cáo kết quả tìm hiểu về truyền thống nhà trường  - GV hướng dẫn HS báo cáo theo các ý có trong Phiếu tìm hiểu về truyền thống nhà trường, khuyến khích HS trình chiếu thêm các tranh, ảnh để phần báo cáo thêm sinh động.  - GV gọi 1 – 2 HS lên bảng báo cáo. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, ghi nhận các đáp án chính xác và khen ngợi HS.  - GV cho HS xem video giới thiệu về truyền thống nhà trường.  \* Chia sẻ về ý nghĩa của các truyền thống nhà trường  - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (4 HS), thảo luận theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ: Em hãy chia sẻ về ý nghĩa của các truyền thống nhà trường.  - GV trình chiếu hình 1 đến 3 SGK tr.7 cho HS quan sát.  https://f.hoatieu.vn/data/image/2024/06/08/giao-an-hoat-dong-trai-nghiem-5-canh-dieu-3.jpg  - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá và ghi nhận các đáp án đúng.  - GV cho HS xem video về công tác giáo dục truyền thống trong nhà trường.  \* Bày tỏ cảm xúc của em khi tham quan và tìm hiểu về truyền thống nhà trường  - GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp cảm xúc của em khi tham quan và tìm hiểu truyền thống nhà trường.  - GV khuyến khích HS bày tỏ cảm xúc thông quan nhiều hình thức khác nhau:  + Đọc thơ.  + Viết đoạn văn.  + Làm video...  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, kết luận.  *Mỗi nhà trường đều có những truyền thống tốt đẹp như: tôn sư trọng đạo, hiếu học, uống nước nhớ nguồn,… Các em cần tìm hiểu để biết được các truyền thống đó, nỗ lực học tập và rèn luyện bản thân để góp phần phát huy truyền thống của nhà trường.* | -  - HS lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - Lắng nghe, nhận nhiệm vụ.  - HS thực hiện.  **-HS nêu các truyền thống nhà trường**  **HS làm việc cá nhân**   * **HS báo cáo** * **HS xem video** |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu:**  **- Củng cố kiến thức về truyền thống của trường em**  **- Yêu quý, tự hào về trường mình** | |
| **b) Cách tiến hành**  Cho HS chơi Hộp quà bí mật, HS chọn hộp quà trả lời câu hỏi tương ứng để nhận phần quà trong hộp.  **Câu 1:** Đâu là tên gọi của trường ta?  A. Tiểu học Đinh Thái  B. Tiểu học Thái Hòa  C. Tiểu học Hồng Thái  D. Tiểu học Hồng Hòa  **Câu 2:** Đâu **không** phải là nội dung trong phiếu tìm hiểu về truyền thống nhà trường?  A. Ý nghĩa tên trường.  B. Năm thành lập trường.  C. Những thay đổi về vật chất của nhà trường.  D. Tấm gương giáo viên tiêu biểu.  **Câu 3:** Đâu **không** phải truyền thống của nhà trường?  A. Uống nước nhớ nguồn  B. Nhân đạo  C. Hiếu học  D. Tôn sư động đạo  **Câu 4:** Nêu địa chỉ của điểm trường em đang học?  - Gọi HS tóm tắt lại những nội dung chính của bài học, cho HS chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ, mong muốn sau tiết học.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học..  - Dặn dò:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Thực hiện giới thiệu về truyền thống nhà trường. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - Thực hiện.  *\* Dự kiến kết quả*  *Đáp án: A*  .  *Đáp án: C*  *Đáp án: D*  - *HS chia sẻ*  - HS chia sẻ  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 12 tháng 9 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**TỪ ĐỒNG NGHĨA**

(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Hiểu được thế nào là từ đồng nghĩa, nhận ra các từ đồng nghĩa trong đoạn văn. Biết đặt câu với từ đồng nghĩa.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm để sắp xếp các từ vào nhóm phù hợp theo yêu cầu của đề bài); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: chỉ ra từ đồng nghĩa; đặt câu với từ đồng nghĩa). Phát triển PC chăm chỉ, trách nhiệm (tích cực, chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| – GV có thể cho HS chơi Trò chơi tiếp sức cho phần khởi động.  Cách chơi: Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 5-6 em, xếp thành một hàng dọc cách bảng 3 m. Giáo viên chia đôi bảng, mỗi bên bảng viết, hoặc dán 2 từ bố, mẹ. Chuẩn bị cho mỗi đội 12 -15 thẻ từ, mỗi thẻ có sẵn một trong các từ: ba, cha, anh, chị, chú, má, bu, bầm, mạ, thày, u, cậu, mợ… được úp trên bàn đầu tiên.  Lần lượt từng thành viên mỗi đội lên chọn lật một từ, nếu từ đó có nghĩa giông với từ bố hoặc mẹ thì lên bảng dán xuống dưới từ bó, mẹ đã có trên bảng. Nếu từ đó không có nghĩa giống 1 trong 2 từ trên bảng thì để qua 1 bên và về cuối hàng, Bạn tiếp theo sẽ thực hiện giống bạn trước đó. Nhóm nào hoàn thành hết thẻ từ trước, đúng nhiều hơn thì là đội thắng cuộc.  – GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các bạn đã tìm được các từ có nghĩa giống nhau như: *mẹ, má, mạ, u, bu, bầm,…* hay *bố, ba, thày,…* là những từ đồng nghĩa. Từ đồng nghĩa là gì? Ta có thể dùng từ đồng nghĩa như thế nào? Bài học hôm nay sẽ cho các em câu trả lời. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh hiểu được thế nào là từ đồng nghĩa, nhận ra các từ đồng nghĩa trong đoạn văn.  - Biết đặt câu với từ đồng nghĩa. | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về từ đồng nghĩa**  **Cách tiến hành:**  – GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  – GV sử dụng SGK điện tử TV5, chiếu bài tập và cho HS chơi trò chơi hái quả bằng cách dùng chuột lôi quả từ trên cây vào từng nhóm có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau. Có thể chia lớp thành 3 đội, chơi 3 lần có tính thời gian. Sau khi mỗi đội hoàn thành việc chơi, GV chụp kết quả bài làm, ghi giờ và cho đội khác chơi, sau đó chiếu kết quả cả 3 đội lên để lớp nhận xét và đánh giá thắng thua. (Nếu không có máy tính, máy chiếu, GV có thể cho HS gắn thẻ từ hoặc tổ chức hình thức hoạt động khác.)  - GV: Các từ trong cùng một nhóm như trên là những từ đồng nghĩa. Trong nhiều trường hợp, người ta có thể sử dụng các từ này thay thế cho nhau. Ví dụ: *Tổ quốc tôi rất đẹp*. 🡪 *Đất nước tôi rất đẹp*.  **Hoạt động 2: Đặt câu với từ đồng nghĩa**  **Cách tiến hành:**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV hỏi: 2 từ *cho* và *biếu* đồng nghĩ với nhau, có phải lúc nào khi nói, viết, ta cũng có thể thay thế chúng cho nhau được không?  - GV đặt câu hỏi giúp HS rút ra bài học: Qua hai bài tập vừa rồi, các em hiểu từ đồng nghĩa là gì? Cần lưu ý gì khi sử dụng từ đồng nghĩa?  - GV nhận xét và chiếu nội dung bài học. Cho vài HS nhắc lại. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.  - Kết quả:  + Nhóm 1: *nước nhà,* *non sông, giang sơn, đất nước, Tổ quốc.*  + Nhóm 2: *tàu hoả, xe lửa.*  + Nhóm 3: *xinh, đẹp, xinh xắn.*  + Nhóm 4: *cho, biếu.*  *(Thứ tự các nhóm có thể thay đổi)*  - Một vài học sinh đặt thử câu với các từ có nghĩa giống nhau vừa tìm được.  - HS đọc: Đặt một câu với động từ cho, một câu với động từ biếu. Rút ra nhận xét về cách dùng mỗi từ đó.  - Học sinh làm việc cá nhân, đặt 2 câu theo yêu cầu bài tập. Đọc câu mình viết cho bạn bên canh và giải thích cho bạn tại sao trong câu lại sử dụng từ ***cho*** / ***biếu***.  - Cho một số học sinh chia sẻ trước lớp bài làm của mình.  - HS: Có những từ có nghĩa giống nhau nhưng khi nói, viết có thể không thay thế cho nhau được. Khi dùng những từ này, ta cần cân nhắc để lựa chọn được từ phù hợp.  - HS: Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau; khi nói hay viết, ta cần cân nhắc để sử dụng những từ này cho phù hợp. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập tìm từ đồng nghĩa với từ đã cho hoặc tìm các từ đồng nghĩa trong đoạn văn. | |
| **Hoạt động 3: Tìm từ đồng nghĩa**  **Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi để tìm ra các từ đồng nghĩa với các từ đã cho trong bài tập.  - GV nhận xét; hướng dẫn HS sửa BT (nếu cần).  \* Gợi ý một số đáp án: ***học trò***: *học sinh, học viên, sinh viên, đồ đệ, môn đồ*; ***siêng năng***: *chăm, chỉ, cần cù, chuyên cần*; ***giỏi***: *tài, tài giỏi, xuất chúng, tài tình,…*  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV cho học sinh làm việc nhóm 4, làm BT trên phiếu học tập. Sắp xếp để vài nhóm làm vào phiếu khổ lớn.  - Cho HS báo cáo kết quả (các nhóm làm trên phiếu khổ lớn sẽ dán bài lên bảng). Lớp nhận xét.  - Giáo viên chốt lại kết quả đúng: Các từ có nghĩa giống với từ *mang* là: *đeo, xách, vác, khiêng.* Các từ này đều chỉ hoạt động di chuyển một vật gì đó từ nơi này sang nơi khác. Đó là các từ đồng nghĩa.  - GV hỏi:  + Có thể đổi chỗ các từ *đeo, xách, vác, khiêng* không?  *+* Có thể thay các từ mới tìm được bằng từ *mang* không?  - GV: Như vậy, có những từ có nghĩa giống nhau nhưng không thay thế cho nhau được. Khi dùng những từ này, ta cần cân nhắc để lựa chọn được từ phù hợp. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo. BT1: *Tìm từ đồng nghĩa với mỗi từ: học trò, siêng năng, giỏi****.***  - HS làm việc nhóm đôi thực hiện yêu cầu của bài tập.  - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp. Các nhóm khác nêu ý kiến.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo. *(BT 2: Tìm trong đoạn văn những từ có nghĩa giống từ mang. Theo em, việc dùng các từ ấy ở mỗi câu có phù hợp không? Vì sao?)*  - HS làm việc nhóm 4 với phiếu bài tập. Sau đó 2-3 nhóm báo cáo ết quả bằng phiếu trên bảng.  - Không, vì bên cạnh nét nghĩa giống nhau, các từ trên còn có những nét nghĩa khác nhau. VD, không thể nói *Bạn Thư điệu đà* ***khiêng*** *túi đàn ghi ta...* vì khiêng cần có 2 người.  - Nếu thay thế như vậy, người đọc vẫn hiểu, nhưng từ *mang* sẽ lặp lại nhiều lần và không thể hiện rõ các bạn di chuyển đối tượng bằng cách nào. Do vậy, nếu thay các từ *đeo, xách, vác, khiêng* bằng từ *mang* thì sẽ làm cho đoạn văn không còn hay nữa. Cho nên, tuy có thể nhưng không nên thay thế các từ *đeo, xách, vác, khiêng* trong các câu trênbằng từ *mang*.  - Học sinh nhắc lại nội dung bài học. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Học sinh về nhà tìm thêm những từ đồng nghĩa để chia sẻ trước lớp vào tiết sau. | HS: - Biết các từ có nghĩa giống nhau gọi là từ đồng nghĩa. Trông một số trường hợp các từ này có thể thay thế cho nhau trong câu văn, một số trường hợp khác thì không. Hiểu biết đó giúp em lựa chọn từ đúng trong nói và viết. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**Toán**

**BÀI 2: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên. Vận dụng được tính chất của phép tính với số tự nhiên để tính nhẩm và tìm thành phấn chưa biết của phép tính một cách hợp lí.

- Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, và mô hình hóa toán học thông qua việc vận dụng phép tính để giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi, và áp dụng kỹ năng tính toán trong các tình huống thực tế như tính tiền khi mua sắm.

**2. Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức trò chơi **Đố bạn** để khởi động tiết học. | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4, một bạn trong nhóm viết ra một phép tính đã học rồi đố bạn thực hiện phép tính đó và nêu kết quả. |
| - GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm. | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4, mồi bạn trong nhóm viết ra một phép tính đã học rồi đố bạn thực hiện phép tính đó và nêu kết quả. |
| - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp  \****Lưu ý:*** Mỗi HS nêu một phép tính (+, - , x , :) | - 4HS lên trước lớp, ghi phép tính và đố cả lớp thực hiện |
| - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)**  \*Mục tiêu:  - Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên. Vận dụng được tính chất của phép tính với số tự nhiên để tính nhẩm và tìm thành phấn chưa biết của phép tính một cách hợp lí. | |
| **\*Bài 1** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Đặt tính** rồi **tính** |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS làm bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 7. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV gọi lần lượt từng HS lên bảng thực hiện 4 phép tính của bài tập. | - 4HS thực hiện 4 phép tính của bài tập.  🡪HS vừa thao tác vừa diễn đạt cách thức thực hiện. |
|  | - HS cả lớp theo dõi và nhận xét, đánh giá. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. | - HS chấm, chữa bài (nếu sai) |
| **\*Bài 2** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Đặt tính** rồi **tính** |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS làm bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 7. |
| - GV hướng dẫn HS chữa bài. | - HS đổi chéo vở để chữa bài |
| - GV tổ chức trò chơi “**Tiếp sức**” để HS chữa bài tập a chung trên bảng lớp. | - HS chia làm 3 đội, một đội 4HS, mỗi đội sẽ chơi tiếp sức một cột.  - HS còn lại quan sát, nhận xét, đánh giá. |
| - GV tổ chức trò chơi “**Đố bạn**” để HS chữa bài tập b. |  |
| - GV bốc thăm ngẫu nhiên HS để thực hiện đố bạn.  ***\*Lưu ý:*** GV đóng vai trò định hướng để HS chơi đạt được yêu cầu của bài tập. | - HS được nếu tên sẽ tìm thêm ví dụ về nhân 10; 100; 1000; … hoặc chia 10; 100; 1000; … Cũng có thể hỏi bạn cách nhân, chia nhẩm. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. |  |
| **\*Bài 2** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Tìm** thành phần **chưa biết** của phép tính. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 7. |
| - GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 4 theo các bước sau:  +Tất cả các bạn trong nhóm đều trưng bày bài của mình cho cả nhóm xem.  +Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm hoạt động.  VD:  🡪Yêu cầu 1 bạn nêu kết quả và cách tìm  🡪 Cả nhóm nhận xét.  🡪Bạn vừa được hỏi sẽ làm nhóm trưởng và hỏi lại các bạn khác. Luân phiê cho đến hết 4 thánh viên |
| - GV mời 1 HS lên điều khiển việc chia sẻ trước lớp | - HS được mời chỉ vào từng câu và yêu cầu các bạn nêu kết quả 🡪 nêu cách tìm. |
|  | - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài bằng những lưu ý khi thực hiện tìm thành phần chưa biết của phép tính. | - HS lắng nghe. |
| **C. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)**  Mục tiêu: Áp dụng kiến thức đã học xử lí các bài toán thực tế. | |
| - GV nêu bài toán thực tế: *Mẹ đưa An tờ tiền có mệnh giá 50 000 đồng và bảo An đi mua 2kg gạo. Bà bán gạo đã thối lại cho An 1 tờ tiền mệnh giá 10 000 và 1 tờ tiền mệnh giá 5000. Đố em, giá tiền một ki- lô- gam gạo là bao nhiêu?* | - HS trao đổi nhóm 2 về kết quả và cách tính.  🡪Xung phong chia sẻ kết quả trước lớp. |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - Ôn tập cộng, trừ, nhân, chia; tính nhẩm và tìm thành phần chưa biết. |
| - Có diều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| - Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán. |  |
| - Chuẩn bị cho tiết 2 |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**Chiều**

**Toán**

**BÀI 2: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng:

+ Hệ thống lại quy tắc tính giá trị biểu thức.

+ Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên.

**2. Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức trò chơi **Ai nhanh – Ai đúng** để khởi động tiết học.  *\*Bộ câu hỏi* | - HS chơi trò chơi bằng cách ghi kết quả lựa chọn vào bảng con. |
| **1.**  **Tính: 574 + 398 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 872 | b. 972 | c. 862 | d. 772 |   **2. Tính: 925 - 487 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 448 | b. 438 | c. 458 | d. 468 |   **3.**  **Tính: 67 x 45 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 3015 | b. 3035 | c. 3025 | d. 3045 |   **4.**  **Tính: 864 ÷ 24 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 36 | b. 35 | c. 34 | d. 33 |   **5.**  **Số nào cần điền vào chỗ trống: 760 : \_\_\_ = 20**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 38 | b. 37 | c. 36 | d. 40 | |  |
| **-** GV đánh giá hoạt động.  🡪Dẫn dắt vào tiết học | - HS nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (20 phút)**  \*Mục tiêu:  + Hệ thống lại quy tắc tính giá trị biểu thức.  + Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên. | |
| **Bài 4** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Tính** giá trị của mỗi **biểu thức**. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS làm bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 8. |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả và cách thực hiện tính giá trị biểu thức. | - HS chia sẻ kết quả và cách thực hiện tính giá trị biểu thức trong nhóm 4. |
| - GV ghi 6 biểu thức lên bảng, yêu cầu HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp. | - 6 HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp. |
|  | - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét. |
|  | 34 × 3 + 28 = 102 + 28 = 130  223 - 23 × 5 = 223 - 115 = 108  354 : 6 - 264 : 12 = 59 - 22 = 37  (18 + 37) × 24 = 55 × 24 = 1320  (256 + 64) : 16 = 320 : 16 = 20  (121 - 88) : 11 = 33 : 11 = 3 |
|  | - HS tự đánh giá và chữa bài. |
| - GV nhận xét, đánh giá chung |  |
| **Bài 5.** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | Bài toán cho biết: - Mẹ Oanh mua 3 bộ quần áo trẻ em.  - Mẹ Oanh mua 1 bộ quần áo người lớn.  - Tổng số tiền mẹ Oanh phải trả là 370 000 đồng.  - Giá của 1 bộ quần áo người lớn là 115 000 đồng.  - Giá bán mỗi bộ quần áo trẻ em là như nhau. Bài toán hỏi: Tính số tiền mua mỗi bộ quần áo trẻ em. |
| - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách tóm tắt bài toán và trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời bài toán đặt ra. tại sao). | **Tóm tắt:**  3 bộ quần áo trẻ em + 1 bộ quần áo người lớn = 370 000 đồng.  1 bộ quần áo người lớn = 115 000 đồng.  Tìm giá tiền mỗi bộ quần áo trẻ em. |
|  | **Trả lời câu hỏi bài toán đặt ra:**  +Tính số tiền mua 3 bộ quần áo trẻ em.  +Tính giá tiền mỗi bộ quần áo trẻ em |
| - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT Toán trang 8; 1 HS làm trên phiếu lớn | **-**  HS làm bài vào VBT Toán trang 8; 1 HS làm trên phiếu lớn |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm theo đôi bạn. | **-**  HS chia sẻ bài làm theo đôi bạn. |
| - Sửa bài trước lớp. | **-**  HS làm trên phiếu lớn đính bài lên bảng và trình bày. Cả lớp theo dõi nhận xét |
| **\*Lưu ý:** *HS có thể làm theo cách thực hiện phép tính trước rồi ghi câu trả lời.* | *Bài giải:*  Số tiền mẹ mua 3 bộ quần áo trẻ em là:  370 000 - 115 000 = 255 000 (đồng)  Giá tiền mỗi bộ quần áo trẻ em là:  255 000 : 3 = 85 000 (đồng)  Đáp số: 85 000 đồng |
| - GV nhận xét và tổng kết bài tập |  |
| **D. Hoạt động vận dụng (10 phút)** |  |
| **\*Mục tiêu:** vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau. | |
| **-**  GV yêu cầu HS quan sát hình 9 ô vuông, suy nghĩ và đặt các số từ 1 đến 9 vào ô 🞎 (mỗi số chỉ dùng một lần) sao cho tổng các số ở hàng dọc và hàng ngang đều là số lẻ. | - HS thảo luận trong nhóm 4 để tìm cách đặt các số từ 1 đến 9 vào ô 🞎 (mỗi số chỉ dùng một lần) sao cho tổng các số ở hàng dọc và hàng ngang đều là số lẻ. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. | - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp |
| - GV khuyến khích HS giải thích cho bạn nghe cách nghĩ của mình. | - HS chia sẻ **có thể** giải thích cho bạn nghe cách nghĩ của mình. |
| - GV nhận xét, gợi ý giúp HS nhận thấy: Thông qua bài tập, để giải quyết được vấn đề cần biết cách quan sát, biết cách tìm mối liên hệ giữa các con số với yêu cầu bài toán.  Chăng hạn: HS lập luận tổng của một số chẵn và một số lẻ sẽ là một số lẻ, nên có thể lấy các số chẵn đặt vào các góc, các số lẻ ở các ô còn lại ta luôn dược đáp án đúng. | Có nhiều phương án đúng. Chẳng hạn:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2 | 1 | 4 | | 5 | 9 | 3 | | 6 | 7 | 8 | |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - tính giá trị biểu thức, giải bài toán có 2 bước tính. |
| - Có diều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| - Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán. |  |
| - Chuẩn bị cho bài 3: Ôn tập về giải toán |  |
| +Ôn lại cách giải các dạng toán điển hình đã được học ở lớp 4. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**Khoa học**

**Bài 1: ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT**

**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nêu được nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm đất và các biện pháp phòng chống ô nhiễm đất.

- HS nêu được một số việc làm nhằm góp phần phòng chống ô nhiễm đất ở gia đình và địa phương.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực tự học: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh, clip về ô nhiễm đất, xói mòn đất, một số đồ dùng thí nghiệm.

**2. HS:**

- Bút dạ, một số khối đất khô và lọ nước có miệng rộng để dễ quan sát.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS chia sẻ:  + Đất gồm những thành phần nào?  + Nêu vai trò của đất đối với đời sống thực vật, động vật, con người.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - HS nêu được nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm đất và các biện pháp phòng chống ô nhiễm đất.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **2. Ô nhiễm đất và biện pháp phòng chống ô nhiễm đất**  \* Nguyên nhân gây ô nhiễm đất  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm nêu các nguyên nhân gây ô nhiễm đất.  + Nêu tác hại của đất bị ô nhiễm đối với đời sống con người.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét.  \* Biện pháp phòng chống ô nhiễm đất  - GV yêu cầu HS thảo luận và nêu một số biện pháp phòng chống ô nhiễm đất.  + Nêu một số biện pháp khác để phòng chống ô nhiễm đất.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét. | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm và nêu:  + Đất nhiễm chất thải, rác thải khó phân hủy.  + Đất chứa nhiều chất độc hại do thuốc trừ sâu, phân bón hóa học, ...  + Đất nhiễm mặn do nước biển dâng cao, ...  + Đất bị ô nhiễm chứa ít chất dinh dưỡng, làm cho cây cối bị khô cằn, kém phát triển, …  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận và nêu.  + Làm đập ngăn nước mặn, sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật hữu cơ; phân loại rác từ nguồn, xử lí chất thải sinh hoạt, công nghiệp trước khi đưa ra môi trường, …  + HS nêu.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - HS nêu được một số việc làm nhằm góp phần phòng chống ô nhiễm đất ở gia đình và địa phương.  - HS đề xuất, vận động mọi người và thực hiện được những việc làm để bảo vệ môi trường đất.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm về các ND:  + Nêu những tác hại của đất bị ô nhiễm đối với con người, thực vật, nguồn nước, …  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ:  + Với con người: ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp đến sức khỏe của con người.  Với thực vật: đất bị ô nhiễm làm cho thực vật sinh trưởng và phát triển kém.  Với nguồn nước: chất độc hại từ đất thấm vào nguồn nước, làm ô nhiễm nguồn nước.  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu những việc mà em cùng người thân đã làm để góp phần bảo vệ môi trường đất.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + Em cùng bố mẹ trồng cây xanh, quyên góp tiền ủng hộ các dự án trồng rừng, hạn chế vứt rác thải bừa bãi, …  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Thứ Sáu ngày 13 tháng 9 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**BÀI VIẾT 2**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT NHÂN VẬT VĂN HỌC**

**(Tìm ý, sắp xếp ý)**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

Biết tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Biết chọn chi tiết tiêu biểu để giới thiệu nhân vật; biết thể hiện tình cảm, cảm xúc về nhân vật mà mình giới thiệu.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập); NL giao tiếp và hợp tác (biết cách trao đổi với bạn). Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV có thể kiểm tra bài cũ bằng trò chơi lật mảnh ghép với các nội dung dưới đây:  MG1: Nhắc lại cấu tạo của đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học.  MG2: - Hát một bài hát có tên một con vật.  MG3: - Nhắc lại dự định giới thiệu một nhân vật văn học mà em chuẩn bị ở tiết trước.  MG4: - Kể tên một nhân vật trong tác phẩm mà em thích nhất.  - GV giới thiệu bài: Ở tiết học trước, các em đã biết cấu tạo của đoạn văn giới thiệu nhân vật văn học và đã trao đổi với bạn về một về dự định giới thiệu một nhân vật trong cuốn sách (hoặc bộ phim, vở kịch) mà em đã đọc (đã xem). Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em tìm ý và sắp xếp ý cho một đoạn văn giới thiệu nhân vật văn học mà các em chọn. | - Học sinh chơi trò chơi khởi động. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh biết tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học | |
| **Hoạt động 1: Xác định nhân vật văn học em định giới thiệu**  **Cách tiến hành:**  - GV mời HS đọc yêu cầu và các gợi ý của BT.  - GV cho HS làm việc nhóm đôi, hỏi đáp qua lại theo yêu cầu của bài tập. Mời một vài nhóm HS hỏi đáp trước lớp.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu cách tìm ý và sắp xếp ý bằng sơ đồ tư duy**  **Cách tiến hành:**  - GV hướng học sinh đọc các gợi ý và quan sát sơ đồ tư duy trong sách giáo khoa.  - GV hỏi:  + Sơ đồ tư duy trong sách giáo khao giới thiệu nhân vật nào?  + Có mấy ý chính cần tìm, là những ý nào?  + Với mỗi ý chính ta cần làm gì?  + Khi sử dụng sơ đồ từ duy ta cần chú ý điều gì? | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS1: Nhân vật bạn định giới thiệu là ai? Đó là nhân vật trong trong cuốn sách (hoặc bộ phim, vở kịch) nào?  Ví dụ: - Nhân vật mình muốn giới thiệu với cô và các bạn là *Thạch Sanh*, chàng trai dũng cảm và nhân hậu trong câu chuyện cổ tích cùng tên.  - Mình muốn giới thiệu với cô (thầy) và các bạn về một chú chó vô cùng thông minh và trung thành, đó là *chú chó Bấc* trong tác phẩm *Tiếng gọi nơi hoang dã*. ...  - HS thực hiện các yêu cầu của giáo viên và trả lời:  - Giới thiệu về chú mèo Giô ba.  - Các ý chính cần tìm là: ngoại hình của nhân vật; hoạt động, tính cách của nhân vật; tình cảm của người giới thiệu với nhân vật.  - Khi sử dung  - Với mỗi ý ta cần tìm các từ ngữ thể hiện nổi bật ý đó.  - Chú ý: + Viết ra các từ nêu đặc điểm nổi bật về ngoại hình, hoạt động, tính cách của nhân vật và tình cảm của em đối với nhân vật đó (từ khoá).  + Bỏ bớt những từ không phù hợp hoặc không cần thiết.  + Nối các từ khoá có quan hệ với nhau thành nhóm. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Học sinh vẽ được sơ đồ tư duy thể hiện việc tìm ý và sắp xếp ý cho việc giới thiệu một nhân vật văn học đã chọn. | |
| **Hoạt động 3: Thực hành vẽ sơ đồ tư duy về nhân vật văn học mình muốn giới thiệu**  **Cách tiến hành:**  – GV hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy để viết ra các ý và sắp xếp ý như hướng dẫn của SGK. Lưu ý học sinh khi viết các từ miêu tả về ngoại hình, hoạt động, tính cách của nhân vật và tình cảm của em đối với nhân vật. Nên chọn những từ ngữ giàu hình ảnh và nổi bật, gắn liền với nhân vật định giới thiệu. Ví dụ: Thạch Sanh thì *mạnh mẽ, tinh thông võ nghệ, hiền lành...*  – HS và GV nhận xét, góp ý cho bài của bạn, các HS khác dựa trên góp ý để điều chỉnh lại (thêm hoặc bỏ bớt các từ, các ý) sơ đồ tư duy của mình. | – HS hoàn thành sơ đồ tư duy và báo cáo trước lớp (GV có thể chụp bài làm của HS, chiếu lên bảng. Khuyến khích học sinh có thể vẽ sơ đồ tư duy theo các mẫu khác nhau, không bắt buộc theo mẫu trong SGK.)  - Các HS còn lại nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - Học sinh về nhà bổ sung thêm những chi tiết vào sơ đồ tư duy của mình, chuẩn bị cho tiết viết đoạn văn ở tuần sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**BÀI 3: ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính và số tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản: tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học đê diễn tà, trao đổi, chia sẻ nhóm về cách giải quyết vấn đề liên quan đến các dạng bài toán khác nhau, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng kĩ năng tính toán đề giải quyết vấn đề tính tiền khi mua sắm, HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Học sinh biết tự đánh giá và điều chỉnh cách học của mình khi ôn tập và giải các bài toán; tự học, tìm hiểu và khám phá các phương pháp giải quyết bài toán một cách hiệu quả; sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi ý kiến với bạn bè, giáo viên; hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết các bài toán, chia sẻ và học hỏi từ kinh nghiệm của người khác.

**3. Phẩm chất:**

**-** Học sinh giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập, ôn luyện các phép tính để nắm vững kiến thức và kỹ năng toán học; trung thực trong việc làm bài, không gian lận, trọng kết quả học tập của bản thân và của bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| **Bài 1** |  |
| - GV nêu yêu cầu khởi động: “Kể tên các dạng toán đã học liên quan đến các phép tính với số tự nhiên. ” | - HS thực hiện theo nhóm 4. |
| - GV khuyến khích HS nêu nhiều dạng toán mà các em biết, sau đó hệ thống lại một số dạng cơ bản. | \**Dự kiến kết quả*  + Các bài toán liên quan đến các phép tính về số tự nhiên.  + Các bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản như:   * Bài toán liên quan đến tim số trung bình cộng. * Tim hai so khi biet tổng và hiệu của hai số đó. * Bài toán liên quan đến rút về đơn vị. |
| - GV hỏi thêm về cách giải toán: trung bình cộng; tổng – hiêu ; … | - Hs trả lời |
| 🡪Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (27 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; bài toán liên quan đến rút về đơn vị. | |
| **Bài 2** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  a)3 chiếc xe ben : 21 tấn cát  8 chiếc xe ben: …… tấn cát?  b)12m vải : 4 bộ quần áo  36m vải: …… bồ quần áo như thế? |
| - GV yêu cầu HS xác định dạng toán. | - HS thảo luận với bạn cùng bàn xác định đày là dạng toán rút về đơn vị. |
| - Để tìm giá trị của nhiều đơn vị ta cần biết gì? | - Để tìm giá trị của nhiều đơn vị ta cần biết giá trị của 1 đơn vị. |
| - Gv hướng dẫn HS tìm giá trị của 1 đơn vị trong từng câu của bài tập | a)3 chiếc xe ben : 21 tấn cát  1 chiếc xe ben: …… tấn cát?  8 chiếc xe ben: …… tấn cát?  b)12m vải : 4 bộ quần áo  1 bộ quần áo: …… m vải?  36m vải: …… bồ quần áo như thế? |
| - Gv yêu cầu HS làm bài cá nhân | - HS làm bài cá nhân vào VBT Toán trang 9. 2HS làm bài trên phiếu lớn, mỗi HS một câu. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ trước lớp. | - 2HS làm bài trên phiếu lớn lần lượt chia sẻ trước lớp |
|  | - Cả lớp theo dõi, nhận xét, tự đánh giá. |
| \*GV lưu ý cho HS là: **7 tấn được lấy 8 lần** | ***Chăng hạn câu a:***  *Bài giải*  Mỗi chiếc xe ben chở được số tấn cát là:  21 : 3 = 7 (tấn)  8 chiếc xe ben như thế chở được số tấn cát là:  7 x 8 = 56 (tấn)  Đáp số: 56 tấn cát. |
| - GV tổng kết |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  +Biết: tổng số tiền mua bàn là và quạt điện: 1 500 000 đồng.  +Biết: Tiền mua quạt điện nhiều hơn bà là là 380 000 đồng.  +Hỏi: Giá tiền của quạt điện, bàn là |
| - GV yêu cầu HS xác định dạng toán. | - HS thảo luận với bạn cùng bàn xác định đày là dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại cách tìm số lớn, số bé trong dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” | - HS nhắc lại cách tìm:  Số lớn = (Tổng + Hiệu): 2.  Số bé = (Tổng - Hiệu): 2  *hoặc* số bé = Tổng - số lớn. |
| - Gv cho Hs làm bài cá nhân | - HS viết phép tính thích hợp và trình bày bài giải vào vở.  ***Chẳng hạn:***  *Bài giải*  Giá tiền của chiếc bàn là cô Ly đà mua là: (1 500 000 + 380. 000): 2. 940 000 (đồng)  Giá tiền của chiếc quạt điện cô Lý đã mua là:  1 500 000 - 940 000 = 560. 000 (đồng)  Đáp số: Bàn là: 940 000 đồng;  Quạt điện: 560. 000 đồng. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ kết quả: |  |
| +Nhóm nhỏ | - HS chia sẻ kết quả trong nhóm 2, tự đánh giá lẫn nhau. |
| +Lớp: Gv bốc thăm một HS ngẫu nhiên, dùng điện thoại chụp bài làm của học sinh và chiếu lên màn hình tivi, yêu cầu HS đó trình bày bài làm trước lớp | - HS đó trình bày bài làm trước lớp.  🡪 cả lớp nghe và nhận xét, đánh giá. |
| - GV tổng kết bài tập 3. | - HS nghe. |
| **\*Củng cố, dặn dò (3 phút)** |  |
| - Để tìm giá trị của nhiều đơn vị, trong dạng toán rút về đơn vị, ta cần biết gì? | - Để tìm giá trị của nhiều đơn vị ta cần biết giá trị của 1 đơn vị. |
| - Nhắc lại cách tìm số lớn, số bé trong dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” | Số lớn = (Tổng + Hiệu): 2.  Số bé = (Tổng - Hiệu): 2  *hoặc* số bé = Tổng - số lớn. |
| - Chuẩn bị cho tiết 2: bài tập 4,5,6 |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 3**

**SINH HOẠT LỚP - KẾ HOẠCH THAM GIA TỔ CHỨC SỰ KIỆN**

**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tự nhận thấy những ưu khuyết điểm của bản thân trong tuần. Có hướng sửa chữa và phấn đấu cho tuần sau, có ý thức phê, tự phê và xây dựng tập thể tốt

- Xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em.

- Năng lực: NL Tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, yêu nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên:** Bài hát *Ở trường cô dạy em thế.*

**2. Học sinh:** Giấy A3, bút màu,

**III. CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Cho HS khởi động theo bài hát:*“Ở trường cô dạy em thế”.*  *-* Cho HS chia sẻ ND bài hát.  *+ Trong bài hát cô giáo đã dạy các bạn nhỏ điều gì ?*  *+ Trong những năm qua nhà trường đã có rất nhiều các anh chị đạt được nhiều giải cao trong các kì thi, điều đó thể hiện truyền thống gì của trường ta ?*  - Nhận xét, kết nối vào bài. | - Thực hiện.  - Chia sẻ.  *\* Dự kiến kết quả:*  *+ Cô dạy đọc, viết và tính toán.*    *+ Truyền thống hiếu học.* |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **a) Mục tiêu:**  -Tự nhận thấy những ưu khuyết điểm của bản thân trong tuần. Có hướng sửa chữa và phấn đấu cho tuần sau, có ý thức phê, tự phê và xây dựng tập thể tốt  - Xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em. | |
| **b) Cách tiến hành:**  **HĐ1: Sinh hoạt lớp**  **Hoạt động 1:** Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá chung kết quả hoạt động cuối tuần.  - Nhận xét chung  **\* Hoạt động 2:** Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)  **-** GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  - Cho HS thảo luận theo tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - Cho cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  **HĐ2: Kế hoạch tham gia tổ chức sự kiện phát huy truyền thống trường em**  **\*** Thảo luận xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện *Phát huy truyền thống trường em* trên khổ giấy A3.  - GV gợi ý thêm cho HS một số nội dung  + Lựa chọn các hình thức thể hiện kế hoạch (Sơ đồ tư duy, mảnh ghép,…)  + Mục đích tổ chức.  + Nội dung các công việc.  + Tổ/nhóm phụ trách từng công việc.  + Thời gian thực hiện từng công việc.  - GV đại diện 2-3 nhóm chia sẻ kết quả thảo luận nhóm.  **Hoạt động 2:** Trao đổi để thống nhất về kế hoạch  - GV tổ chức cho cá nhân HS trao đổi để thống nhất kế hoạch.  - GV cùng HS cả lớp thống nhất kế hoạch ( Tổng kết thành kế hoạch chung của lớp)  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Cho HS tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - Hướng dẫn HS:  + Chia sẻ và chuẩn bị kế hoạch tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em cùng với người thân.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. Cho HS chia sẻ cảm xúc sau tiết học. | - Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần.  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời GVCN nhận xét chung.  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Thực hiện.  *\* Dự kiến kế hoạch tuần tới*  *+ Thực hiện nền nếp trong tuần.*  *+ Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.*  *+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.*  *+ Phát huy các ưu điểm và khác phục các nhược điểm trong tuần.*  - Thực hiện.  -Thực hiện.  - Thực hiện.  - Thực hiện      - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.    - Thực hiện.  - Thực hiện  - Lắng nghe.  - Lắng nghe, nhận nhiệm vụ.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| - Dặn dò HS:  + Khắc phục một số nội dung còn hạn chế. Phát huy những ưu điểm đã đạt.  + Chuẩn bị tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em theo kế hoạch đã xây dựng.  + Chuẩn bị trước Chủ đề 1 – Tuần 2. | - Lắng nghe, nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………